ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 297 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

BÁO CÁO
Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2018 phục vụ Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch của Đoàn Giám sát kèm theo Quyết định số 27/QĐ-TT.HĐND ngày 17/9/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh báo cáo báo cáo kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN

1. Tiếp công dân

1.1. Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan; việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên

- Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan

Trong 9 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ *Đối với cấp tỉnh:* Căn cứ lịch tiếp công dân, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp tiếp công dân 03/9 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân 4/9 kỳ và Chánh Thanh tra tỉnh tiếp 02 kỳ.

+ *Đối với các Sở, ngành:* Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh duy trì công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định (01 ngày/ tháng) và tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu, bức xúc của công dân; quan hệ phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân.

+ *Đối với cấp huyện, thành phố:* Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/9/2018, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp tiếp công dân 144/171 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 20/171 kỳ, ủy quyền cho thủ trưởng các phòng, ban huyện tiếp 05/171 kỳ và tiếp công dân đột xuất là 20 kỳ (Hòa Thành 04 kỳ, Châu Thành 16 kỳ).

- Việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân

Ngày 09/3/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2456/QĐ-UBND về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh; ngày 25/11/2015, Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5194/QĐ-VP về quy chế làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh; ngày 12/6/2017, Chánh

Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2533/QĐ-VP về quy chế làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh Tây Ninh (thay thế Quyết định số 5194/QĐ-VP ngày 25/11/2015).

Các Sở, ngành, huyện, thành phố cũng đã thực hiện tốt việc ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân theo quy định; thực hiện đúng việc niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân; Lịch Tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo;

- Việc phân công công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên

Ban Tiếp công dân tỉnh có 05 biên chế và 02 hợp đồng lao động; trong đó: 02 Phó Trưởng ban và 03 chuyên viên.

Đối với cấp huyện, có 09/09 huyện, thành phố thuộc tỉnh đều đã ban hành Quyết định thành lập Ban Tiếp công dân. Hiện nay, số lượng công chức, viên chức, cán bộ và người lao động làm nhiệm vụ tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố gồm có: 18 biên chế, trong đó: mỗi huyện, thành phố đều bố trí Trưởng Ban Tiếp công dân do đồng chí Phó Chánh Văn phòng UBND huyện, thành phố kiêm nhiệm và 01 chuyên viên.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, huyện, thành phố và UBND cấp xã có bố trí công chức làm công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

Đối với cấp xã, công tác tiếp công dân thường xuyên chủ yếu là bố trí phân công cán bộ Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm, thực hiện việc trực và tiếp công dân thường xuyên.

1.2. Số lượng vụ việc khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân (tăng, giảm so với cùng kỳ); nội dung khiếu nại, tố cáo; số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người; vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài

Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh đã tiếp 2.916 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (giảm 3% so với cùng kỳ năm 2017); đến trình bày 2.730 vụ việc (tăng 30%), có 43 lượt đoàn đông người (giảm 14%), trong đó:

- Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 233 lượt (giảm 14%) đến trình bày 233 vụ; có 12 lượt đoàn đông người (tăng gấp 03 lần so với cùng kỳ);

- Các sở, ban, ngành tỉnh đã tiếp 219 lượt (tăng 20%) đến trình bày 214 vụ (tăng 27%); có 02 lượt đoàn đông người (giảm 33%);

- Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 2.464 lượt (giảm 4%) đến trình bày 2.283 vụ (tăng 11%); có 29 lượt đoàn đông người (tăng 7%).

Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 87%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất trên 92%. Số vụ việc chưa được giải quyết 1.636 vụ việc, đã được giải quyết 1.094 vụ việc.

Đối với việc khiếu nại đông người mới phát sinh *(khiếu nại liên quan đến các dự án Điện năng lượng Mặt trời, dự án nâng cấp, cải tạo và ngầm hóa đường 30/4 trên địa bàn thành phố Tây Ninh, dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt huyện Hòa Thành)* UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành phối hợp với UBND huyện

Tân Châu, Dương Minh Châu, UBND thành phố Tây Ninh, UBND huyện Hòa Thành tập trung xem xét, tổ chức tiếp xúc, đối thoại, giải quyết theo thẩm quyền.

Một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã được các cấp, các ngành của tỉnh và Trung ương xem xét, giải quyết nhưng các hộ dân vẫn thường xuyên đeo bám, đến các cơ quan của tỉnh và Trung ương để khiếu nại, tố cáo. UBND tỉnh đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ. Sau khi xem xét, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình đã có ý kiến kết luận tại Thông báo số 64/TB-VPCP ngày 07/02/2017, nội dung: Thống nhất không xem xét việc khiếu nại của một số hộ dân liên quan đến dự án Khu du lịch núi Bà, khiếu nại đất tại các nông, lâm trường, UBND tỉnh đã thông báo công khai danh sách các vụ việc trên các phương tiện thông tin của tỉnh, từ chối tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo và từ chối tiếp công dân. Đến nay, các hộ dân này vẫn còn khiếu nại và một số vụ việc lẻ.

1.3. ***Việc phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.***

Thông qua việc tiếp công dân, các cơ quan hành chính Nhà nước tiếp nhận 2.271 đơn (giảm 10% so với cùng kỳ năm 2017), có 1.736 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 474 đơn khiếu nại, 73 đơn tố cáo và 1.189 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo.

Sau khi xử lý 547 đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý, đã có 131 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 243 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 159 đơn khiếu nại, 14 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

1.4. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho người thực hiện công tác tiếp công dân

Thực hiện Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 về Điều chỉnh, bổ sung một số đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng, nhìn chung mức chi bảo đảm đúng chế độ và ngân sách địa phương.

Việc giải quyết chế độ chính sách cho người thực hiện công tác tiếp công dân: Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang thực hiện Công văn số 2157/UBND-KTTC ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.5. ***Đánh giá công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân***

UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, nhất là Cục III - Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân Trung ương trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người.

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã phối hợp tốt hơn trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của công dân, nhất là sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát năm 2017.

Về thực hiện quy chế phối hợp ngày càng tốt hơn giữa Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Định kỳ, khi họp giải quyết khiếu nại, tố cáo UBND tỉnh đều mời các cơ quan trên tham gia góp ý, giám sát việc giải quyết, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, đông người.

Về công tác phối hợp tiếp công dân, căn cứ vào các quy chế phối hợp như: Quy chế phối hợp số 01/QCPH-TTR-CA-VPUBND ngày 28/9/2015 giữa Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự; thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Quy chế phối hợp được ban hành kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Tây Ninh nên việc phối hợp giữa các cơ quan đơn vị có liên quan trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; các cơ quan, đơn vị liên quan đã phối hợp, triển khai thực hiện tốt quyết định này.

2. Giải quyết khiếu nại của công dân

2.1. Số đơn tiếp nhận, số thụ lý, số vụ việc mới phát sinh so với cùng kỳ; phân tích tình hình khiếu kiện trên địa bàn *(tăng, giảm so với cùng kỳ; đơn thư khiếu nại tập trung chủ yếu ở lĩnh vực nào; thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào; số đơn khiếu nại vượt cấp,...),* ***nguyên nhân và giải pháp.***

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý là 164 đơn khiếu nại, trong đó có 159 đơn mới phát sinh (tăng 62% đơn mới phát sinh so với cùng kỳ năm 2017);

Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 85%), trong đó khiếu nại liên quan đến đất đai có tỷ lệ cao nhất (trên 76%); lĩnh vực tư pháp chiếm (11%); lĩnh vực khác chiếm (4%);

Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 41 đơn (chiếm 25%); đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố 120 đơn (chiếm 73%); đơn thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh 03 đơn (chiếm 2%). Không có đơn khiếu nại vượt cấp.

Qua tiếp nhận, thụ lý đơn cho thấy, tình hình khiếu nại tăng 12% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân: do trong thời gian qua, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc chỉnh trang đô thị, nâng cấp mở rộng một số tuyến đường: đường 30/4, đường Lý Thường Kiệt thì một số hộ dân khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ trong đó, Dự án đường 30/4 là 71 đơn (chiếm 43%) trong tổng số đơn.

Về giải pháp: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo cho các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND huyện Hòa Thành, thành phố Tây Ninh tổ chức tiếp xúc, đối thoại, kiểm tra, rà soát báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến xử lý; giải quyết đúng theo quy định của pháp luật; không để phát sinh thành các "điểm nóng". Đối với các dự án chưa triển khai thì công tác khảo sát phải thực hiện kỹ càng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để mọi người hiểu rõ và đồng thuận với chủ trương của chính quyền; áp dụng, vận dụng pháp luật một cách linh hoạt để tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh trước khi phê duyệt.

2.2. Kết quả thực hiện một số quy định của pháp luật về khiếu nại

- Việc tiếp nhận, thời hạn giải quyết, trả lời:

Tổng số đơn khiếu nại tiếp nhận là 164 đơn/ 165 vụ việc, đã giải quyết 114 vụ việc; trong đó, số vụ việc giải quyết đúng thời hạn là 83 vụ việc, số vụ việc giải quyết quá hạn là 31 vụ việc.

Qua kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại cho thấy, số vụ việc giải quyết quá hạn chiếm tỷ lệ 27% trong tổng số đơn đã giải quyết. Nguyên nhân giải quyết quá hạn là do các vụ việc phức tạp, phải xác minh nhiều lần, chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên,...

- Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu và lần 2: Tổng số đơn khiếu nại đã giải quyết là 113 đơn/ 114 vụ việc; trong đó, số vụ việc giải quyết lần đầu là 96 vụ việc (UBND các huyện, thành phố 93 vụ việc; sở, ngành tỉnh 03 vụ việc), số vụ việc giải quyết lần 2 là 18 vụ việc (UBND tỉnh 18 vụ việc).

+ Số đơn thuộc thẩm quyền, số đơn đã giải quyết hết thẩm quyền: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 41 đơn, đã giải quyết 17 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố 120 đơn, đã giải quyết được 93 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc các sở, ngành tỉnh 03 đơn, đã giải quyết được 03 đơn.

+ Việc tổ chức đối thoại với người khiếu nại: Trong 9 tháng năm 2018, tổng số cuộc đối thoại 32 cuộc; số vụ được giải quyết qua đối thoại 09 vụ (trong đó, vụ đường Lý Thường Kiệt 15 cuộc, vụ đường 30/4 là 10 cuộc, còn lại các vụ đối thoại riêng lẻ, đối thoại để làm rõ nội dung, nguồn gốc và quá trình sử dụng đất,...). Đối với vụ khiếu nại phức tạp UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham mưu, phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức đối thoại như: Đối thoại với công ty cổ phần vật liệu xây dựng tỉnh. Việc tổ chức đối thoại bảo đảm theo đúng quy trình.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại (số vụ việc thụ lý, đã giải quyết xong, chưa giải quyết, đã giải quuyết hết thẩm quyền; số quyết định hành chính bị khởi kiện; tình hình, kết quả giải quyết của cơ quan tư pháp).

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý là 164 đơn khiếu nại với 165 vụ việc, đã giải quyết xong 114 vụ việc, đạt 69%, đang giải quyết 51 vụ việc, số vụ việc quyết hết thẩm quyền là 114 vụ việc.

2.4. Kết quả tổ chức thực hiện quyết định đã có hiệu lực. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 03/2/2017của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyên của cơ quan hành chính tỉnh Tây Ninh.

Việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của UBND tỉnh, trong kỳ báo cáo qua thống kê đến nay có 73 quyết định giải quyết khiếu nại, trong đó: Đã thi hành xong 34 quyết định (đạt tỷ lệ 46,58%); còn lại 39 quyết định (tỷ lệ 53,42%); đang thi hành hoặc chưa thi hành, trong đó có 15 quyết định tiếp tục khởi kiện

vụ án hành chính; 01 vụ đang chuẩn bị cưỡng chế, 01 vụ chờ xin ý kiến của UBND tỉnh, 22 vụ còn lại đang hoặc chưa tổ chức thực hiện.

Việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của UBND các huyện, thành phố: có 76 quyết định phải tổ chức thực hiện, có 39 quyết định đã thực hiện xong, còn 37 quyết định đang thi hành hoặc chưa thi hành.

Trong quá trình thực hiện Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính tỉnh Tây Ninh, đến nay cơ bản chưa phát sinh khó khăn vướng mắc. Tuy nhiên, có phát sinh vấn đề khác, đó là khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành (sau 30 ngày ký) đương sự khởi kiện tại Tòa án, được Tòa án thụ lý, giải quyết nhưng pháp luật về khiếu nại chưa quy định rõ những trường hợp này có tiếp tục tổ chức thực hiện hay không, dẫn đến chưa có sự thống nhất chung.

2.5. Kết quả thi hành các bản án, quyết định của tòa án tuyên hủy quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại: không có

2.6. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết khiếu nại của công dân (Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân,...):

UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp trong việc xử lý, giải quyết một số vụ việc khiếu nại, nhằm hạn chế việc khởi kiện quyết định hành chính của UBND tỉnh, chỉ đạo cho các sở, ngành có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời theo yêu cầu của cơ quan tư pháp.

3. Giải quyết tố cáo của công dân

3.1. Số đơn tiếp nhận, số thụ lý, số vụ việc mới phát sinh so với cùng kỳ; Tình hình tố cáo tăng hay giảm so với cùng kỳ, nguyên nhân.

Tổng số đơn tố cáo tiếp nhận, thụ lý giải quyết là 16 đơn/ 16 vụ việc, số vụ việc mới phát sinh 14 vụ việc (giảm 53%), đã giải quyết hết thẩm quyền 14 vụ việc.

Qua tiếp nhận, thụ lý đơn cho thấy, tình hình tố cáo giảm 57% so với cùng kỳ năm 2017, nguyên nhân do: Thông qua công tác tiếp công dân đã gắn với việc vận động, tuyên truyền, giải thích pháp luật, làm cho công dân hiểu biết hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhất là quyền tố cáo đúng quy định của pháp luật; mặt khác việc phân loại xác định đơn tố cáo chặt chẽ đúng quy định của pháp luật đã giảm số đơn thụ lý sai (nội dung kiến nghị, phản ánh nhưng thụ lý tố cáo), từng bước góp phần ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

3.2. Đơn thư tố cáo tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nào, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào?

Qua xử lý đơn cho thấy, nội dung tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính, đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh là 02 đơn (chiếm tỷ lệ 13%); thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thành phố là 14 đơn (chiếm tỷ lệ là 87%); không có đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng các sở, ban, ngành.

3.3. Phân tích kết quả giải quyết: số vụ việc công dân tố cáo đúng; số vụ việc công dân tố cáo đúng một phần; số vụ việc công dân tố cáo sai toàn bộ (tỷ lệ % đối với mỗi loại)

Kết quả giải quyết 14 vụ việc cáo như sau: tố cáo đúng 01 vụ (chiếm tỷ lệ 7%), tố cáo sai 08 vụ việc (chiếm tỷ lệ 57%), tố cáo đúng một phần 05 vụ việc (chiếm tỷ lệ 36%); chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 11 vụ.

3.4. Kết quả giải quyết tố cáo (đối với tố cáo hành vi tham nhũng, đề nghị nêu số liệu cụ thể về tiền và tài sản đã thu hồi cho nhà nước và công dân); việc xử lý cán bộ, người bị tố cáo vi phạm.

Qua kết quả giải quyết tố cáo cho thấy, có 01 vụ tố cáo đúng[1], 08 vụ tố cáo đúng 1 phần[2], 05 vụ tố cáo sai. Kết quả xử lý người bị tố cáo: xử lý kỷ luật 02 công chức, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm.

3.5. Số vụ việc đang giải quyết; số vụ việc chưa giải quyết, lý do của việc chưa giải quyết.

Tổng số vụ tố cáo tiếp nhận, thụ lý giải quyết là 16 vụ việc, đã giải quyết 14 vụ việc, hiện đang giải quyết 02 vụ việc.

3.6. Kết quả tổ chức thực hiện kết luận giải quyết tố cáo.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: có 03/07 quyết định xử lý tố cáo đã thực hiện xong.

II. Đánh giá chung

Trong 9 tháng đầu năm 2018, thông qua công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, cho thấy tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã giảm 2% so với cùng kỳ năm 2017, riêng phản ánh, kiến nghị có tăng *(liên quan đến kiến nghị của các hộ dân đối với Dự án Điện năng lượng Mặt trời; kiến nghị hỗ trợ đất sản xuất trên địa bàn huyện Tân Châu, mặc dù huyện đã có thông báo, trả lời không đủ điều kiện để xét).* Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính *(chiếm 81%),* trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất *(chiếm 95%).*

1. Mặt được

1.1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt hơn trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn đúng theo quy định, tiếp nhận, thụ lý giải quyết đúng theo trình tự, thủ tục, tăng cường công tác đối thoại theo đúng quy định của pháp luật.

---

[1] Nội dung tố cáo đúng: Lĩnh vực hành chính: TC Phó Chủ tịch và cán bộ địa chính xã Thanh Điền lợi dụng chức vụ, quyền hạn cho phép chuyển quyền sử dụng đất trái quy định pháp luật, vi phạm các quy định về quản lý đất đai.

[2] Nội dung tố cáo đúng 01 phần: Lĩnh vực hành chính, giáo dục: TC Chủ tịch Hội LHPN xã Long Thuận chi sai tiền kinh phí, hội phí, tiền vận động mạnh thường quân, ...; TC Chủ tịch xã Tiên Thuận để 1 số hộ xây nhà trên đất sản xuất nông nghiệp; TC hiệu trưởng và kế toán trường tiểu học chưa công khai tài chính theo quy định; TC giáo viên trường tiểu học Thị Trấn vô cớ đánh người; TC trưởng phòng y tế trong việc kiểm tra liên ngành các cơ sở kinh doanh thuốc mà không thông qua quyết định trước khi kiểm tra.

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 282/TTCP-TTTT ngày 6/3/2018 về việc sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, ngày 6/4/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 814/KH-UBND về việc triển khai sử dụng phần nềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo. Kết quả, đã tổ chức xong 03 lớp tập huấn với 78 người tham dự là lãnh đạo, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện thành phố theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, thời gian tiến hành nhập liệu trên phần mềm bắt đầu từ tháng 5/2018 và bắt đầu báo cáo số liệu từ tháng 6/2018. Đồng thời, qua đó tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

1.2. Những kết quả đạt được trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo cho các cấp, các ngành chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã kiến nghị sau giám sát năm 2017 nhất là về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành đã chặt chẽ hơn; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực, ngành cũng đã có sự chuyển biến; đã củng cố lại Ban Tiếp công dân, bố trí địa điểm phù hợp, trang bị máy móc, thiết bị bảo đảm cho công tác tiếp công dân, tiến hành tiếp dân theo quy định.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cho Thủ trưởng các cấp, các ngành giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Trong 9 tháng đầu năm 2018, các cấp trong tỉnh đã giải quyết 128/181 vụ việc, đạt 71%; riêng UBND tỉnh đã tiếp nhận, thụ lý 44 vụ việc giải quyết được 20 vụ đạt 45%.

Đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, thông báo công khai danh sách các vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ trên các phương tiện thông tin của tỉnh (ngày 30/4/2018) bước đầu đã có hiệu quả nhất định, làm dịu bớt tình hình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cho ý kiến xử lý, giải quyết một số vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại đông người của một số hộ dân hai huyện Tân Châu và Dương Minh Châu đối với việc hỗ trợ khi thực hiện Dự án Nhà máy điện năng lượng Mặt trời tại khu bán ngập lòng hồ Dầu Tiếng; Trả lời kiến nghị của 52 hộ đồng bào dân tộc Khơme yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ trong khu vực 522, thuộc Ban quản lý Dự án rừng phòng hộ Dầu Tiếng (tỉnh đã trả lời vào tháng 5/2018); Dự án mở rộng đường Lý Thường Kiệt; kiến nghị của UBND huyện Bến Cầu trong việc xử lý, giải quyết 89 hộ còn lại của Dự án nâng cấp, mở rộng đường 786 và một số vụ việc khiếu nại riêng lẻ khác.

Đã tập trung chỉ đạo thực hiện được 34 quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, phần lớn các quyết định ban hành trong năm 2017- 2018 đều tổ chức thi hành xong, số còn lại *(39 quyết định)* chủ yếu ban hành từ những năm trước đây, trong đó có 15 quyết định tiếp tục bị khởi kiện vụ án hành chính.

1.3. Việc thực hiện một số nhiệm vụ khác của Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Trong 9 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh luôn quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã thực hiện tốt việc lãnh đạo, quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sắp xếp, bố trí cán bộ, dành thời gian phù hợp cho công tác này; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[3]; tổ chức rà soát, công khai danh sách các vụ việc khiếu nại đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ trên các phương tiện thông tin đại chúng, việc này có tác động tích cực đến dư luận xã hội, góp phần chấm dứt các khiếu kiện kéo dài của công dân.

UBND tỉnh đã tăng cường công tác chỉ đạo thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND huyện, thành phố, giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh năm 2017, Thanh tra tỉnh đã thanh tra trách nhiệm đối với 02 huyện, 02 Sở; kiểm tra đối với 09 huyện và các sở, ngành trong việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo, Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh và Kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh về công tác thanh tra. Qua công tác thanh, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đối với UBND cấp huyện, thành phố cũng tiến hành thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

Đã giao Thanh tra tỉnh triển khai, tập huấn được 3 lớp sử dụng phần nềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo với 78 người tham dự là lãnh đạo, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

Đã giao Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch số 14/KH-TTr, ngày 15/3/2018 và thực hiện việc trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo kiến nghị của Đoàn giám sát HĐND tỉnh năm 2017 cho tất cả các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành tỉnh, số lượng trên 400 cán bộ, công chức tham dự; bước đầu nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành nhất là Ban Tiếp công dân của các huyện, thành phố đã được nâng lên.

- Việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND và UBND tỉnh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo: Nhìn chung từ đầu năm đến nay, các cấp, các ngành đều thực hiện

---

[3] Công văn số 133/VPCP-V.I ngày 22/01/2018 về việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp về an ninh, trật tự; Công văn số 517/VPCP-V.I ngày 23/02/2018 về việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài ở các cơ quan Trung ương; Kế hoạch của Ban Dân nguyện - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về công tác phối hợp tiếp công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa 14, Kết luận của Ban Nội chính Trung ương tại Báo cáo số 177/BC-BNCTW ngày 14/3/2018 về Kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 16/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 660/TTCP-BTCDTW ngày 07/5/2018 về việc phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp; UBND tỉnh đã lãnh đạo, ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện như: 3523/UBND-TD ngày 28/12/2017 về việc thực hiện kiến nghị của HĐND tỉnh về giám sát công tác tiếp công dân giải quyết KNTC; Công văn số 95/UBND-TD, ngày 10/1/2018 về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 220/UBND-TD, ngày 23/01/2018 về việc thực hiện kế hoạch tổ chức Tiếp công dân Tết Dương lịch năm 2018 và Tết Nguyên đán Mậu Tuất; Công văn số 396/UBND-TD ngày 21/02/2018 về việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp về an ninh, trật tự; Công văn số 610/UBND-TD ngày 16/3/2018 về việc triển khai sử dụng hệ thống CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo do TTCP xây dựng; Công văn số 723/UBND-TD ngày 29/3/2018 về việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; Công văn số 724/UBND-TD ngày 29/3/2018 về việc công khai danh sách các vụ việc khiếu nại đã được giải quyết và ban hành thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết; Công văn số 1248/UBND-TD ngày 25/5/2018 về việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra các kỳ họp, giao Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp tiếp công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa 14 theo Kế hoạch của Ban Dân nguyện - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Tổng Thanh tra Chính phủ; Công văn số 1253/UBND-TD ngày 25/5/2018 về việc thực hiện kết luận của Ban Nội chính Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; công văn số 1475/UBND-TD ngày 21/6/2018 về việc giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài; công văn số 1802/UBND-TD ngày 23/7/2018 về việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; công văn số 2023/UBND-TD ngày 21/8/2018 về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân.

nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch UBND và UBND tỉnh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời báo cáo khi phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Về công tác tiếp công dân: Trách nhiệm tiếp công dân đã quy định cụ thể là người đứng đầu phải thực hiện việc tiếp công dân theo quy định. Tuy nhiên, thực tế do công tác, họp đột xuất, người đứng đầu các cấp thường không tiếp đủ số kỳ theo quy định mà ủy quyền cho cấp phó, cá biệt một số huyện, thành phố ủy quyền cho cơ quan chuyên môn để tiếp, đây là thực tế đang diễn ra phổ biến, một số cán bộ tiếp công dân ở cơ sở, trình độ, nghiệp vụ còn hạn chế, chưa nghiên cứu sâu về quy định của pháp luật, chưa thể hiện hết trách nhiệm, giải thích qua loa, gây bức xúc cho người dân.

- Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm so với quy định, chưa đảm bảo thời gian quy định (30 ngày) chủ yếu thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

- Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, đã có chuyển biến, đã thực hiện được 34 quyết định *(gần 50%)* nhưng vẫn còn 39 quyết định *(hơn 50%)* chưa được thi hành (chủ yếu là các vụ việc cũ), nguyên nhân là đương sự tiếp tục khởi kiện tại Tòa án *(15 quyết định)*, các vụ việc liên quan đến cưỡng chế nhà đất, phải chọn thời điểm cưỡng chế thích hợp; người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan tham mưu giúp việc trách nhiệm chưa cao.....

- Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại ở cấp huyện chưa mang lại hiệu quả cao.

- Pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng còn nhiều điểm chưa rõ, chưa phù hợp.

2.2. Những hạn chế, nguyên nhân trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Qua kiểm tra, rà soát nổi nên một số tồn tại như sau:

- Một số đơn vị chưa làm tốt trách nhiệm, chưa đi sâu vào giải thích, hướng dẫn; còn qua loa, gây bức xúc cho người dân; bên cạnh đó, cũng có một số trường hợp đã được tiếp nhiều lần nhưng thái độ gàn cản, không hợp tác, la lối, chửi bới cán bộ tiếp công dân, cơ quan chuyên môn *(vụ bà Thơ, bà Sử; bà Dung, bà Từ Tư....)* nên một số cán bộ, công chức còn ngại tiếp xúc. Việc mở sổ tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ chưa thực hiện đúng theo quy định;

- Công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở một số nơi, nhất là cấp huyện, cấp xã chưa đảm bảo đúng quy định, chưa có kế hoạch tiếp công dân cụ thể *(đến ngày có dân thì tiếp mà không chuẩn bị tiếp những vụ việc phức tạp, kéo dài qua đó tập trung giải quyết dứt điểm hoặc đôn đốc việc thẩm tra xác minh)* nên chưa gắn với việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Việc xử lý đơn còn hạn chế, chưa phân biệt được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp; một số đơn vị còn mở sổ phân loại, xử lý đơn chưa đúng, chưa đủ; việc theo dõi công tác giải quyết đơn của các đơn vị được giao trách nhiệm thụ lý, giải quyết chưa được triệt để, chưa tham mưu cho lãnh đạo nhắc nhở, đôn đốc …nguyên nhân chủ yếu là chưa nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật về từng loại, lĩnh vực;

- Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: nhiều địa phương còn chậm, vẫn còn vụ việc quá hạn giải quyết, nhất là các vụ việc thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố so với cùng kỳ chưa có chuyển biến;

- Về tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, nhất là quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh còn chậm;

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời, chưa phản ánh đúng thực tế, nhất là tình hình khiếu nại phức tạp, đông người mới phát sinh, số liệu báo cáo ở một vài đơn vị chưa chặt chẽ, thiếu logic.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên do chủ quan là chủ yếu, người đứng đầu một số địa phương chưa thật sự quan tâm sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ quan tham mưu giúp việc trách nhiệm chưa cao.

2.3. Việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND và UBND tỉnh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch, UBND tỉnh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo nhìn chung các cấp, các ngành đều thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh. Tuy nhiên, một số vụ việc tiến độ thực hiện rất chậm, nhất là các vụ việc liên quan đến khiếu nại, kiến nghị....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ tình hình thực tế nêu trên, UBND tỉnh đề xuất một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới như sau:

1. Đề xuất của UBND tỉnh

- Đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị tiếp tục tăng cường kiểm tra, rà soát các lĩnh vực được phân công, quản lý nhất là lĩnh vực liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; tăng cường quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch các chủ trương chính sách cho người dân, nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Thủ trưởng các cấp, các ngành tăng cường, chấn chỉnh công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; bảo đảm số kỳ tiếp công dân; bảo đảm thời gian giải quyết theo quy định; tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức công khai các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng pháp luật, hết thẩm quyền, tạo sự đồng thuận chung trong xã hội, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo kéo dài; kiên quyết xử lý các trường hợp lợi dụng dân chủ, lợi dụng quyền khiếu nại để xúc phạm, gây rối trật tự công cộng;

- UBND tỉnh giao các ngành chức năng tăng cường phối hợp, trao đổi thống nhất với Bộ, ngành Trung ương và Thanh tra Chính phủ xem xét, hướng dẫn quy trình giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, quy trình thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Kiến nghị

Kiến nghị Đoàn giám sát quan tâm xem xét, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền, kiên quyết từ chối tiếp công dân và không chuyển đơn khiếu nại, tố cáo về UBND tỉnh đối với những vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật, hết thẩm quyền, đã có ý kiến của Bộ, ngành Trung ương và Thủ tướng Chính phủ;

Đoàn giám sát quan tâm kiến nghị HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân đối với các huyện, thành phố, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai ở cơ sở nhằm hạn chế việc phát sinh khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ở lĩnh vực này.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh báo cáo Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- TT.TU;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VTVP.UBND tỉnh. 20b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu 9 tháng đầu năm 2018)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo				Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính														
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Ban tiếp CD	223	220	110	97	8	330	6	9	10	8	1	6	4	68	3	1	132	3	3	3	20	2	4	2	0	64	4	144	74	11	
Huyện, Thành phố	1.263	1.261	129	1.058	4	63	0	4	1.201	1.185	196	877	25	199	14	5	158	1	5	0	4	4	9	4	1	2.097	1.479	427	356	21	
Sở, ngành	197	191	29	161	2	7	0	2	22	22	3	19	0	0	0	0	59	0	0	2	18	1	0	0	0	134	153	30	31	0	
Tổng	**1.683**	**1.672**	**268**	**1.316**	**14**	**400**	**6**	**15**	**1.233**	**1.215**	**200**	**902**	**29**	**267**	**17**	**6**	**349**	**4**	**8**	**5**	**42**	**7**	**13**	**6**	**1**	**2.295**	**1.636**	**601**	**461**	**32**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu 9 tháng đầu năm 2018)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																	
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng		Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác										Đơn thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác			Tổng						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Khiếu nại	Tố cáo	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên																										
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	704	34	670			354	217	207	1	2	7	23		30	16	10	0		4	236	34		0	182	88	84	46	181	35	41	2	
Huyện, Thành phố	1.304	11	1.285	0	8	1.207	120	105	6	1	8	1	0	19	15	2	1	1	0	135	4	1	98	42	0	1.067	5	7	0	116	12	
Sở, ngành	263	18	244	0	1	175	92	43	3	1	45	21	0	24	5	2	2	0	15	110	25	2	103	28	6	38	80	55	0	2	0	
Tổng	**2.271**	**63**	**2.199**	**0**	**9**	**1.736**	**429**	**355**	**10**	**4**	**60**	**45**	**0**	**73**	**36**	**14**	**3**	**1**	**19**	**481**	**63**	**3**	**201**	**252**	**94**	**1.189**	**131**	**243**	**35**	**159**	**14**	

ỦBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu 9 tháng đầu năm 2018)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																						Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2							Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)							Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	41	41	0	42	17	18	12	6	3	14	1	0	14	4												3	15	60	18									
Huyện, Thành phố	120	116	4	120	93	93	71	20	12	66	15	93	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	0	78	15	76	39	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3	2	1	3	3	3	2	1	0	2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	164	159	5	165	113	114	85	27	15	82	17	96	14	4	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	0	83	31	136	57	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu 9 tháng đầu năm 2018)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo									Ghi chú
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả	
																			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố											
																									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
Ban tiếp CD	2	2	0	2	2	2		2													2	0											
Huyện, Thành phố	14	12	2	14	12	12	1	6	5	0	0	0	0	1	2	2	0	0	0	0	9	3	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**16**	**14**	**2**	**16**	**14**	**14**	**1**	**8**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**2**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11**	**3**	**7**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu 9 tháng đầu năm 2018)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	12																
Huyện, Thành phố	0	0	816	27.538	5	27	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	5	46	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**12**	**0**	**821**	**27.584**	**12**	**27**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	